

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 12-8-2022
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nguyệt

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Đề + Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2022 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 21/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Bà Trần Đông D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 5, phường L, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/ Bị đơn: Ông Trần Bình L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 9, khu phố 5, phường Lo, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai của bà Trần Đông D tại phiên tòa:

Bà D và ông L tự nguyện chung sống với nhau năm 2000, đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2000 tại Ủy ban nhân dân phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số I.

Trong thời gian đầu sống chung của vợ chồng tại xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa hạnh phúc. Khi sinh con thì bắt đầu mâu thuẫn về kinh tế gia đình. Ông L không quan tâm, chăm sóc vợ con nên giữa vợ chồng thường cãi vã. Từ năm 2017 đến 2019, bà D đi lao động ở nước ngoài. Khi về có dư số tiền sửa nhà, ông L thiếu nợ đã tự ý bán tài sản, không thông qua ý kiến của bà D nên mâu thuẫn trầm

trọng. Từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy cuộc sống chung không thể duy trì, bà D khởi kiện xin ly hôn.

Về con chung: Bà D và ông L có 02 con chung gồm: Trần Thảo N, sinh ngày 21/11/2002 và Trần Mộc Đ, sinh ngày 06/02/2004. Hiện hai con đã trưởng thành.

Về tài sản chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Bà D và ông L không có nợ chung.

Ông Trần Bình L đã được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng không có mặt, không có lời khai.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý vụ án và tiến hành các bước tố tụng đúng quy định. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Trần Đông D khởi kiện ly hôn ông Trần Bình L, ông L cư trú tại thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

Ông L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ, bà D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu ly hôn của bà Trần Đông D, thấy rằng: Bà D và ông Trần Bình L là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2000.

Theo lời khai của bà D thì vợ chồng ông bà sống chung hạnh phúc thời gian đầu, khi sinh con đã phát sinh mâu thuẫn, cho đến năm 2019 thì trầm trọng hơn dẫn đến phải sống ly thân. Xác minh tại địa phương cũng cho biết thông tin về việc bà D không sống chung nhà cùng ông L đã mấy tháng nay. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng đã nhiều lần triệu tập hợp lệ nhưng ông L không có mặt, không có thiện chí hòa giải hàn gắn tình cảm. Vì vậy xác định tình cảm vợ chồng bà D và ông L đã rạn nứt trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà D đối với ông L.

Về con chung: Bà D và ông L có 02 con chung gồm: Trần Thảo N, sinh ngày 21/11/2002 và Trần Mộc Đ, sinh ngày 06/02/2004. Hiện hai con đã trưởng thành, bà D không có yêu cầu giải quyết việc nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D tự thỏa thuận với ông L, không có yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà D phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân gia đình, Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Đông D về việc “Ly hôn”

Tuyên xử cho bà Trần Đông D ly hôn với ông Trần Bình L.

Về án phí: Bà Trần Đông D phải nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004351 ngày 22/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS ND thành phố Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường 5, quận Bình Thạnh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Hồng Nguyệt

